

Đề bài

Phân tích đoạn thơ trích

Việt Bắc

của Tố Hữu:

Mình về mình có nhớ ta

.....

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa.

Bài làm

Bốn câu đầu là lời Việt Bắc tỏ bày với người cán bộ chiến sĩ khi chia tay:

*Minh về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Minh về mình có nhớ không*

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Điệp từ *nhớ* luyện láy trong cấu trúc câu hỏi tu từ đồng dạng, tràn đầy thương nhớ. Các xưng hô *mình – ta* mộc mạc, thân gần gợi liên tưởng ca dao: *Minh về ta chẳng cho về – Ta nắm dải áo, ta đề bài thơ. 15 năm* là chi tiết thực chỉ độ dài thời gian từ năm 1940 thời kháng Nhật và tiếp theo là phong trào Việt Minh, đồng thời cũng là chi tiết gợi cảm – nói lên chiều dài gắn bó thương nhớ vô vàn. Câu thơ mang dáng dấp một câu Kiều – Mười lăm năm bằng thời gian Kim – Kiều xa cách thương nhớ mong đợi hướng về nhau. (*Những là rày ước mai ao – Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình*). Cảm xúc đậm đà chất dân gian, đậm đà chất Kiều. Âm điệu ngọt ngào, giọng thơ nồng ấm, tình cảm do vậy dạt dào thiết tha. Việt Bắc hỏi về: *Minh về mình có nhớ không – Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*. Câu hỏi chất chứa tình cảm lưu luyến, bao hàm lời dặn dò kín đáo: đừng quên cội nguồn Việt Bắc – cội nguồn cách mạng.

Bốn câu tiếp theo là nỗi lòng của người về:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

Bâng khuâng, bồn chồn là hai từ láy gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm buồn vui, luyến tiếc, nhớ thương, chờ mong... lẫn lộn cùng một lúc. Mười lăm năm Việt Bắc cuu mang người cán bộ chiến sĩ, mười lăm năm gian khổ có nhau, mười lăm năm đầy những kỉ niệm chiến đấu, giờ phải chia tay rời xa để làm nhiệm vụ mới về tiếp quản tại thủ đô Hà Nội (10/1954), biết mang theo điều gì, biết lưu lại hình ảnh nào, tâm trạng của người về do vậy không tránh khỏi là nỗi niềm bâng khuâng khó tả.

Áo chàm đưa buổi phân li là một ẩn dụ, màu áo chàm, màu áo xanh đen đặc trưng của người miền núi Việt Bắc – tác giả hướng nỗi nhớ Việt Bắc qua hình ảnh cụ thể *áo chàm*, chiếc áo, màu áo bình dị, đơn sơ, mộc mạc của vùng quê nghèo thượng du đồi núi nhưng sâu nặng nghĩa tình, đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp kháng chiến cứu nước.

Câu thơ *Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*... đầy tính chất biểu cảm – biết nói gì không phải không có điều để giải bày mà chính vì có quá nhiều điều muốn nói không biết phải nói điều gì. Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...

12 câu tiếp theo kết thúc đoạn trích, là lời tâm tình của Việt Bắc:

*Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng măng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, có nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa*

Điệp từ *nhớ* lặp đi lặp lại nhiều sắc thái ý nghĩa: nhớ là nỗi nhớ, ghi nhớ, nhắc nhở. Hàng loạt những câu hỏi tu từ bày tỏ tình cảm tha thiết đậm đà của Việt Bắc. Tình cảm lưu luyến của người đưa tiễn, gửi đi nỗi nhớ mong, gài lại niềm thương theo cách:

*Thuyền về có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền*

Việt Bắc nhắc người cán bộ chiến sĩ đừng quên những năm tháng gian lao vất vả, hoạt động chiến đấu trong điều kiện trang bị tiếp tế còn thô sơ, thiếu thốn.

*Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?*

Miếng cơm chấm muối là chi tiết thực, phản ánh cuộc sống kháng chiến gian khổ. Và cách nói *mối thù nặng vai* nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chống thực dân cướp nước, đè nặng vai dân tộc ta.

Cảm xúc thương nhớ xa vắng thả vào không gian rừng núi, gợi nỗi niềm dào dạt:

*Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già*

Hình ảnh *Trám bùi để rụng, măng mai để già* gợi nỗi buồn thiếu vắng – *Trám rụng – măng già* không ai thu hái. Nỗi ngùi nhớ bức bối như thúc vào lòng kẻ ở lại.

Tiến người về sau chiến thắng và chính trên cái nền của sự chiến thắng đó, đã làm cho nỗi buồn nhớ trở nên trong sáng. Việt Bắc vẫn *một dạ khăng khăng đợi thuyền*, đồng thời nhắc nhớ khéo léo *tâm lòng son* của người cán bộ chiến sĩ. Xin đừng quên thời kỳ *kháng Nhật thuở còn Việt*

Minh, đừng quên cội nguồn cách mạng, đừng quên để chăm lo giữ gìn sự nghiệp cách mạng.

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa

Tóm lại, đoạn thơ trên là nỗi lòng thương nhớ, là lời tâm tình của Việt Bắc. Đoạn thơ trên tiêu biểu sắc thái phong cách Tố Hữu, giọng điệu thơ ngọt ngào truyền cảm, mang đậm phong vị ca dao dân gian, đề cập đến con người và cuộc sống kháng chiến. Thông qua hình tượng Việt Bắc, tác giả ca ngợi phẩm chất cách mạng cao đẹp của quân dân ta, khẳng định tình nghĩa thủy chung son sắt của người cán bộ, chiến sĩ đối với *Việt Bắc*.